

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

KẾT QUẢ KIỂM TRA HẾT PHẦN HỌC: CÁC KỸ NĂNG CƠ BẢN
LỚP BỒI DƯỠNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN KHÓA 105

TT	Họ và tên		SBD	Điểm	Bảng chữ
1	Hoàng Thị Vân	Anh	01	8,0	Tám chắn
2	Nguyễn Thế	Anh	02	7,0	Bảy chắn
3	Phạm Thanh	Cảnh	03	6,0	Sáu chắn
4	Nguyễn Ngọc	Chung	04	7,0	Bảy chắn
5	Phan Tất	Cương	05	6,5	Sáu rưỡi
6	Nguyễn Văn	Cường	06	7,0	Bảy chắn
7	Hoàng Anh Đại	Đại	07	8,0	Tám chắn
8	Văn Đình	Dần	08	8,0	Tám chắn
9	Trần Anh Đoàn	Đoàn	09	8,0	Tám chắn
10	Bùi Đình	Đức	10	7,0	Bảy chắn
11	Lê Trung Dũng	Dũng	11	7,0	Bảy chắn
12	Nguyễn Tiến	Dũng	12	8,5	Tám rưỡi
13	Võ Thị Duyên	Duyên	13	8,5	Tám rưỡi
14	Kiều Quang	Hà	14	8,5	Tám rưỡi
15	Thái Khắc	Hải	15	6,5	Sáu rưỡi
16	Phạm Văn	Hải	16	7,0	Bảy chắn
17	Nguyễn Xuân	Hải	17	7,0	Bảy chắn
18	Nguyễn Thị	Hạnh	18	7,5	Bảy rưỡi
19	Phạm Thị	Hoa	19	8,0	Tám chắn
20	Hoàng Thái	Hòa	20	8,5	Tám rưỡi
21	Nguyễn Cao	Hoàng	21	7,0	Bảy chắn
22	Nguyễn Văn	Học	22	7,5	Bảy rưỡi
23	Nguyễn Thị	Hồng	23	7,5	Bảy rưỡi
24	Lê Khắc	Hùng	24	7,5	Bảy rưỡi
25	Đào Thị	Hương	25	8,0	Tám chắn
26	Nguyễn Tú	Huyền	26	7,5	Bảy rưỡi
27	Nguyễn Hữu	Khanh	27	6,5	Sáu rưỡi
28	Nguyễn Hữu	Khánh	28	7,0	Bảy chắn
29	Hoàng Văn	Khoa	29	7,5	Bảy rưỡi

TT	Họ và tên		SBD	Điểm	Bảng chữ
30	Nguyễn Huy	Khuyến	30	7,5	Bảy rưỡi
31	Trần Trung	Kiên	31	7,0	Bảy chẵn
32	Bùi Quang	Liên	32	8,5	Tám rưỡi
33	Lê Đăng	Liên	33	8,0	Tám chẵn
34	Phạm Thanh	Loan	34	7,5	Bảy rưỡi
35	Nguyễn Thị	Loan	35	8,0	Tám chẵn
36	Nguyễn Ngọc	Luân	36	7,5	Bảy rưỡi
37	Phạm Văn	Luận	37	8,5	Tám rưỡi
38	Đồng Thị	Lý	38	7,5	Bảy rưỡi
39	Nguyễn Thị	Mai	39	7,5	Bảy rưỡi
40	Nguyễn Xuân	Mến	40	8,0	Tám chẵn
41	Nguyễn Thị	Mùi	41	7,0	Bảy chẵn
42	Nguyễn Thị	Na	42	7,5	Bảy rưỡi
43	Phan Thị	Nga	43	7,5	Bảy rưỡi
44	Kiều Thị	Ngân	44	7,0	Bảy chẵn
45	Lê Thị	Nhân	45	8,0	Tám chẵn
46	Phan Thùy	Nhung	46	7,5	Bảy rưỡi
47	Trần Thị	Nhung	47	8,0	Tám chẵn
48	Nguyễn Thị Thùy	Phương	48	7,5	Bảy rưỡi
49	Đặng Thị	Quyên	49	7,0	Bảy chẵn
50	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	50	7,0	Bảy chẵn
51	Phan Sỹ	Sơn	51	7,5	Bảy rưỡi
52	Nguyễn Thị	Sương	52	7,0	Bảy chẵn
53	Phan Thị	Tâm	53	7,5	Bảy rưỡi
54	Bùi Đức	Tâm	54	7,0	Bảy chẵn
55	Nguyễn Thị	Thảo	55	8,0	Tám chẵn
56	Trần Thị Hoài	Thơ	56	6,0	Sáu chẵn
57	Lê Thị	Thương	57	7,0	Bảy chẵn
58	Tôn Kế	Toại	58	8,0	Tám chẵn
59	Nguyễn Thị	Trà	59	8,0	Tám chẵn
60	Hồ Thị Quỳnh	Trang	60	8,5	Tám rưỡi
61	Phan Thị	Trang	61	7,0	Bảy chẵn
62	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	62	8,0	Tám chẵn
63	Đặng Văn	Tuân	63	7,0	Bảy chẵn
64	Dương Đức	Tùng	64	7,0	Bảy chẵn

TT	Họ và tên	SBD	Điểm	Bằng chữ
65	Nguyễn Thị Tuyết	65	7,0	Bảy chẵn
66	Võ Anh Vũ	66	7,5	Bảy rưỡi
67	Hoàng Yên	67	6,0	Sáu chẵn

Danh sách này gồm: 67 học viên

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

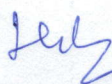
NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Thủy



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh



Nguyễn Trọng Tứ